

Số: 623 /TTCC115

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2026

BẢN TIN 115

Hoạt động mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 04 năm 2026

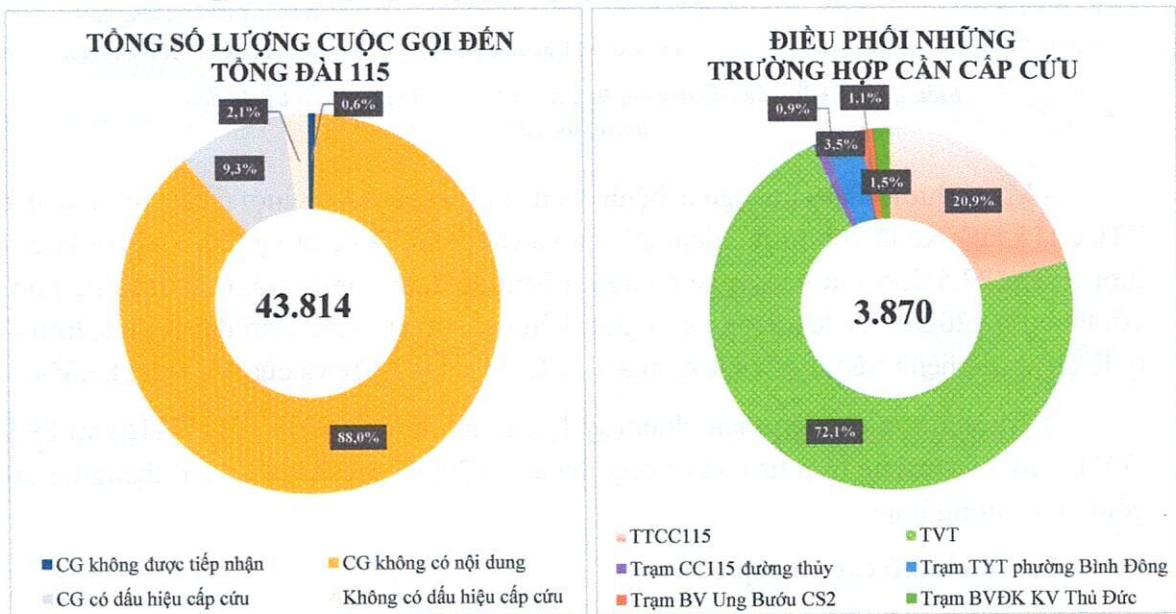
1. Thông tin chung

- Tính đến ngày 30/04/2026, Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện bao gồm Trung tâm Cấp cứu 115 và 65 trạm cấp cứu vệ tinh 115 (TVT), trong đó khu vực 1: 44 TVT, khu vực 2: 14 TVT, khu vực 3: 07 TVT.

- Trung tâm Cấp cứu 115 triển khai, đảm bảo hoạt động chuyên môn (nhân lực, phương tiện vận chuyển) tại các trạm: TVT 115 đường thủy tại BV Từ Dũ CS2, TVT 115 Bệnh viện Ung Bướu CS 2, TVT 115 Trạm Y tế phường Bình Đông và TVT 115 Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức.

2. Công tác chuyên môn

2.1. Tổng đài 115 (tiếp nhận, sàng lọc, tư vấn và điều phối)



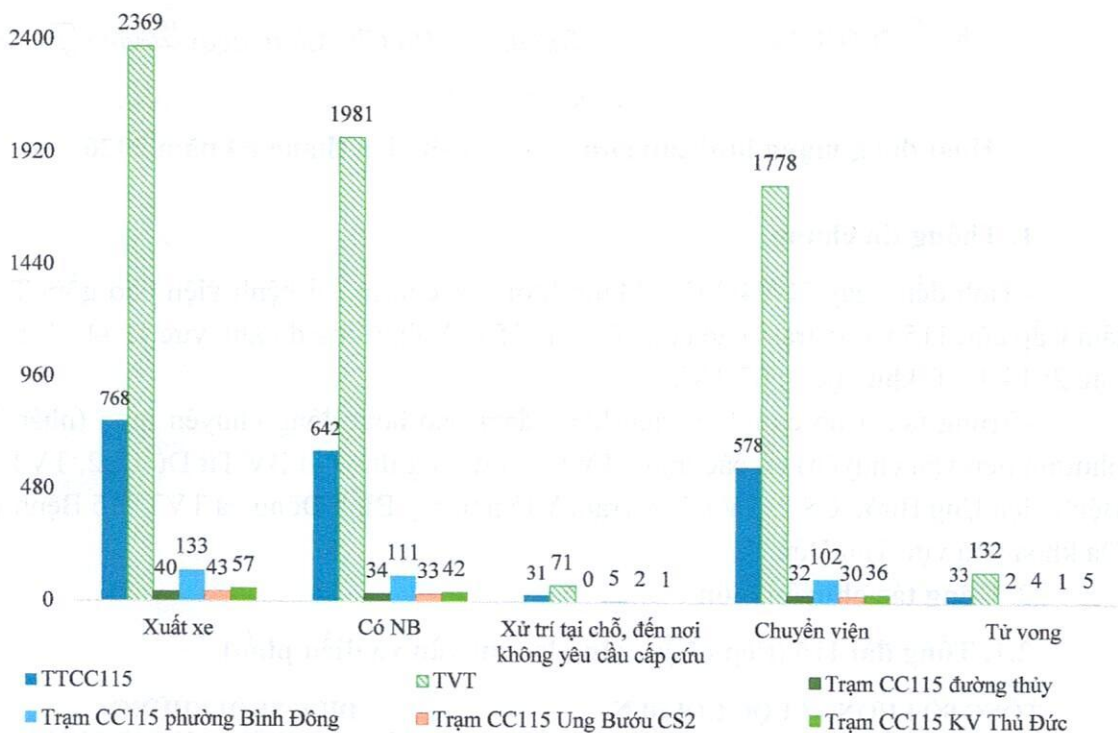
Biểu đồ 1. Thống kê công tác chuyên môn của Tổng đài 115 tháng 04/2026

- Tiếp nhận: trong tháng 04/2026, Tổng đài 115 ghi nhận 43.814 cuộc gọi, tăng 638 cuộc gọi (tương ứng 1,5%) so với tháng 03/2026. Trong đó, số cuộc gọi có dấu hiệu cấp cứu là 4.062 cuộc gọi chiếm 9,3% tổng cuộc gọi vào đầu số 115, so với tháng 03/2026 số cuộc có dấu hiệu cấp cứu giảm 94 cuộc gọi (tương ứng 2,3%).

- Sàng lọc, tư vấn, không còn nhu cầu cấp cứu, khác: 192 trường hợp.

- Điều phối: Tổng đài 115 thực hiện điều phối 3.870 trường hợp cần cấp cứu, trong đó điều phối TTCC115 là 807 lượt (20,9%) và đến các Trạm vệ tinh là 3.063 lượt (79,1%).

2.2. Lực lượng cấp cứu ngoài bệnh viện (tổ chức triển khai cấp cứu người bệnh tại cộng đồng)



Biểu đồ 2. Thống kê các trường hợp triển khai cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 04/2026

- Mạng lưới Cấp cứu ngoài bệnh viện thực hiện 3.410 lượt xuất xe. Trong đó, TTCC115 xuất xe là 768 lượt chiếm 22,5% và các trạm cấp cứu vệ tinh xuất xe là 2.642 lượt chiếm 77,5%. Số lượt xuất xe có người bệnh là 2.843 lượt (giảm 104 trường hợp so với tháng 03/2026). Tỷ lệ xuất xe có người bệnh của toàn mạng lưới đạt 83,4%, trong đó tỷ lệ có người bệnh trên lượt xuất xe của TTCC115 đạt 83,6% và của TVT đạt 83,3%.

- Trường hợp chuyển viện chiếm tỷ lệ cao lần lượt là 90% (TTCC115) và 89,9% (TVT), có 177 trường hợp tử vong trong tháng 04/2026 tăng 7,9% so với tháng 03/2026 gồm 164 trường hợp.

2.3. Phân bố các ca cấp cứu

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

- Trong tháng 04/2026, 06 phường/xã tại khu vực 1 có số trường hợp cấp cứu cao nhất được TTCC115 đáp ứng là phường Vườn Lài (55 trường hợp), phường Hòa Hưng (55 trường hợp), phường Bình Đông (49 trường hợp), phường Diên Hồng (48 trường hợp), phường Phú Định (36 trường hợp) và xã Bình Hưng (36 trường hợp).

- Ngoài ra, Trung tâm có đáp ứng cấp cứu cho phường Đông Hòa (07 trường hợp) và phường Tân Đông Hiệp (01 trường hợp) tại khu vực 2.

(đính kèm phụ lục 3)

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

- Trong tháng 04/2026, có 05 phường/xã có số trường hợp cấp cứu cao được các TVT đáp ứng bao gồm: phường Thạnh Mỹ Tây (71 trường hợp), phường Bình Hưng Hòa (67 trường hợp), phường Bình Trị Đông (61 trường hợp), phường Tân Hưng (58 trường hợp) và phường Hiệp Bình (58 trường hợp).

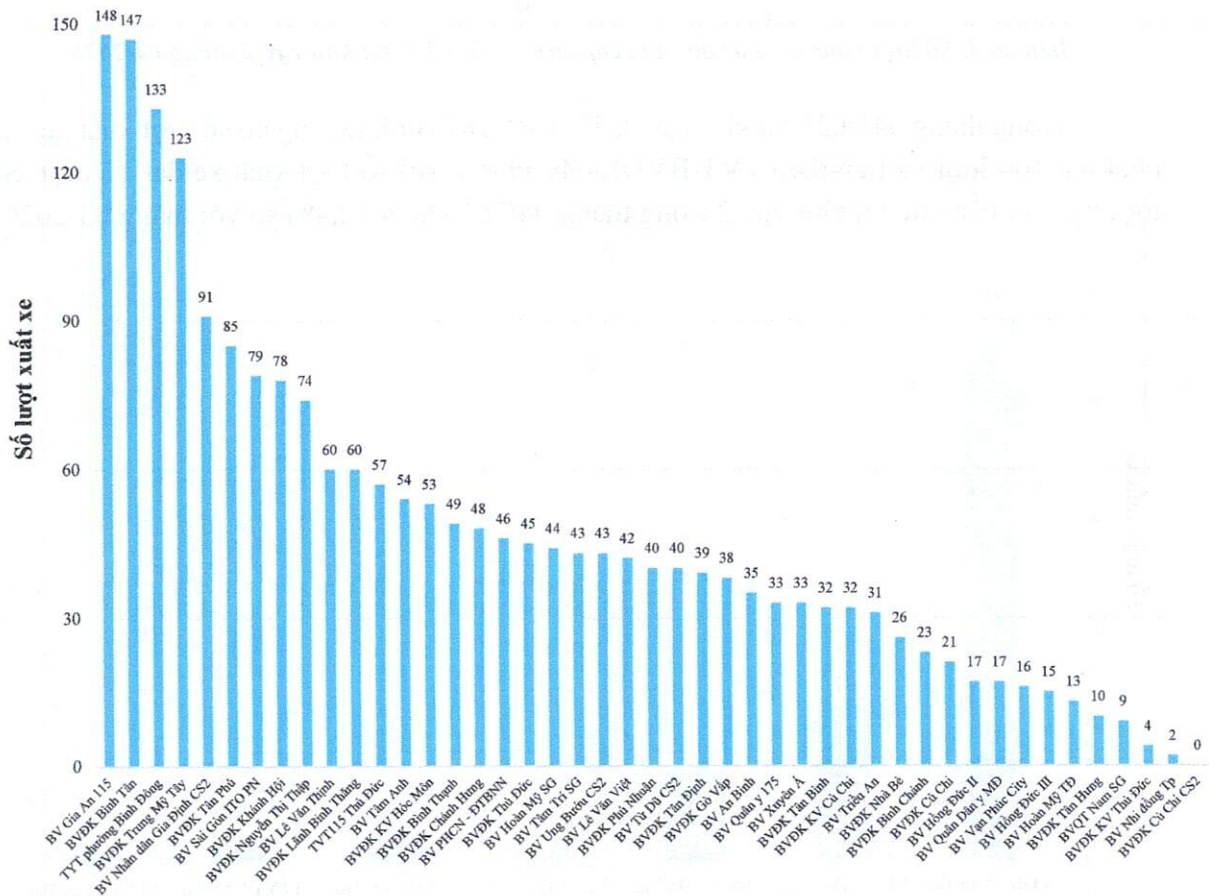
- Tại khu vực 2, các phường/xã có số lượng cấp cứu cao nhất được TVT đáp ứng bao gồm: phường Dĩ An (37 trường hợp), phường An Phú (24 trường hợp), phường Phú Lợi (24 trường hợp), phường Thủ Dầu Một (24 trường hợp), phường Bình Dương (22 trường hợp) và phường Thới Hòa (22 trường hợp).

- Tại khu vực 3, các phường/xã có trường hợp cấp cứu cao nhất được các TVT đáp ứng cấp cứu bao gồm: phường Tam Thắng (34 trường hợp), phường Vũng Tàu (34 trường hợp), phường Rạch Dừa (28 trường hợp), phường Phước Thắng (16 trường hợp) và xã Long Điền (13 trường hợp).

(đính kèm phụ lục 3)

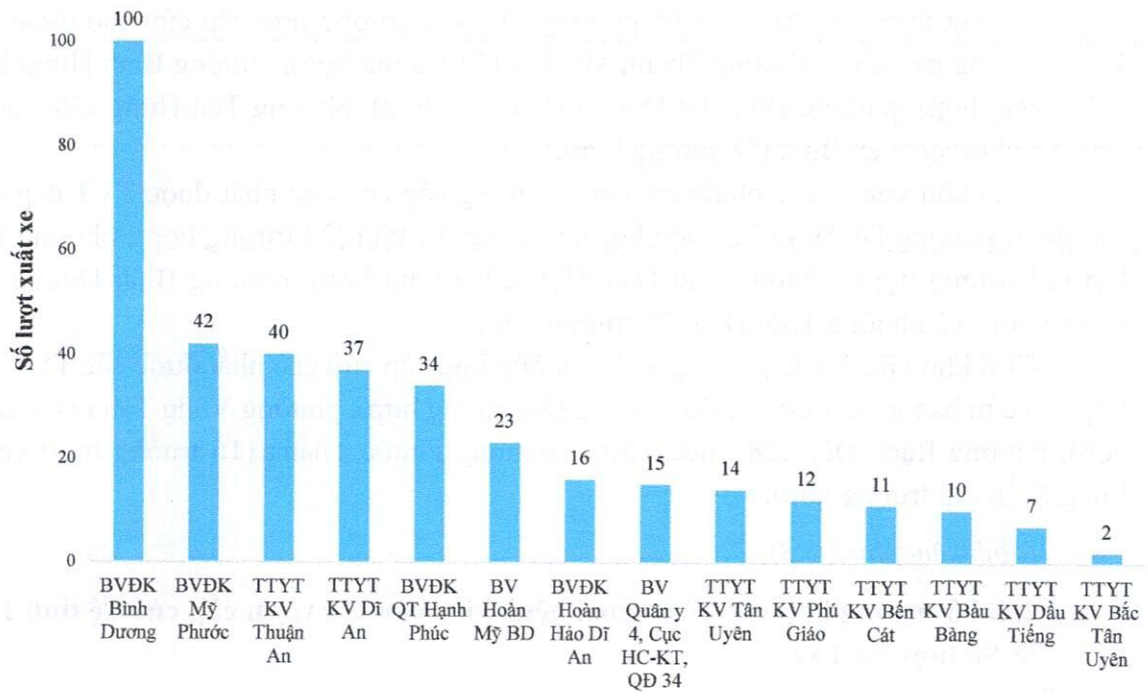
2.4. Số trường hợp cấp cứu ngoài bệnh viện của các trạm cấp cứu vệ tinh 115

❖ Số lượt xuất xe



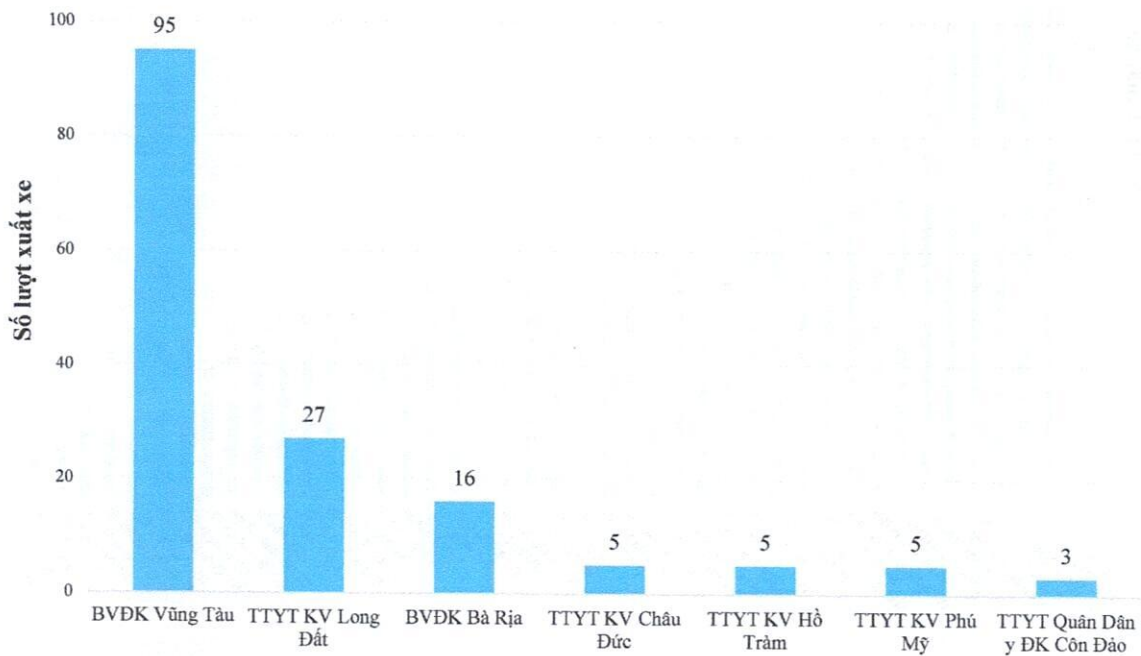
Biểu đồ 3. Số lượt xuất xe của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 1 tháng 04/2026

Tại khu vực 1, TVT BV Gia An 115 là Trạm vệ tinh có số lượng xuất xe cao nhất trong tháng 04 đạt 148 lượt xuất xe, kế tiếp thuộc về TVT BVĐK Bình Tân với 147 lượt và TVT115 TYT phường Bình Đông với 133 lượt.



Biểu đồ 4. Số lượt xuất xe của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 2 tháng 04/2026

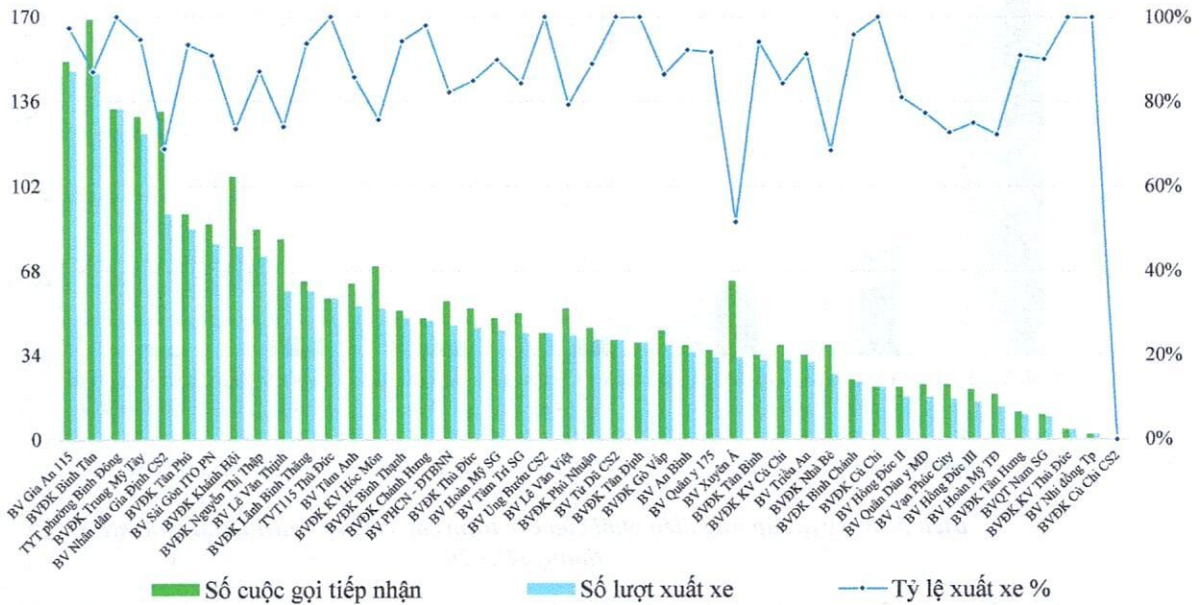
Trong tháng 04/2026 tại khu vực 2, TVT BVĐK Bình Dương có số lượt xuất xe cao nhất đạt 100 lượt và tiếp theo TVT BVĐK Mỹ Phước với số lượt xuất xe đạt 42 lượt. Số lượt xuất xe cấp cứu tại khu vực 2 trong tháng 04/2026 tăng 12,4% so với tháng 03/2026.



Biểu đồ 5. Số lượt xuất xe của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 3 tháng 04/2026

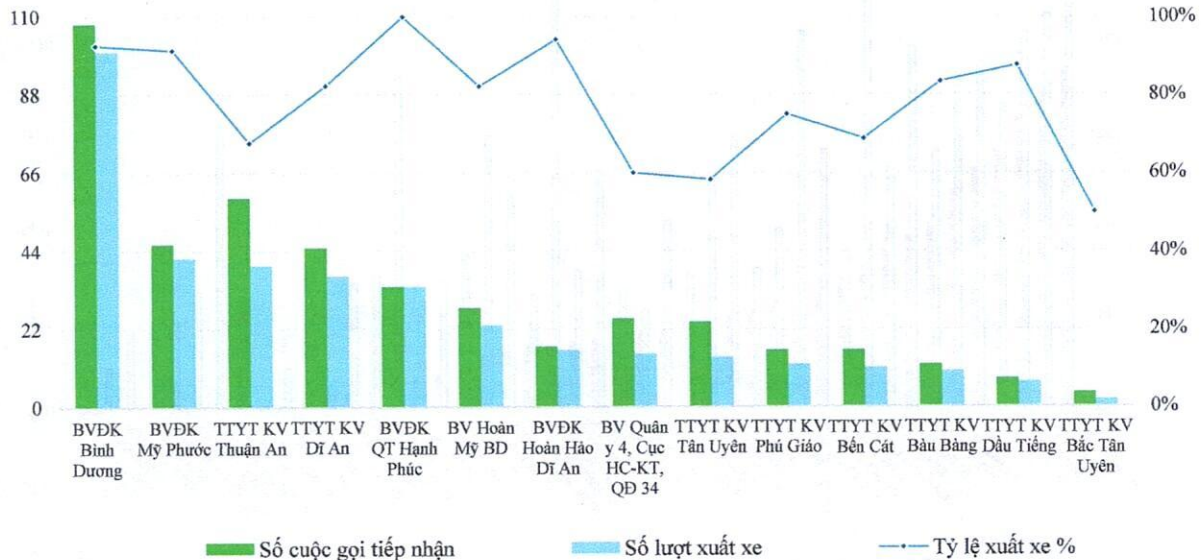
Tại khu vực 3, TVT BVĐK Vũng Tàu có số lượt xuất xe cao nhất đạt 95 lượt và TVT TTYT KV Long Đất đứng thứ 2 đạt 27 lượt. Trong tháng 04/2026, số lượt xuất xe giảm 22,8% so với tháng 03/2026.

❖ Tỷ lệ xuất xe/số cuộc gọi điều phối



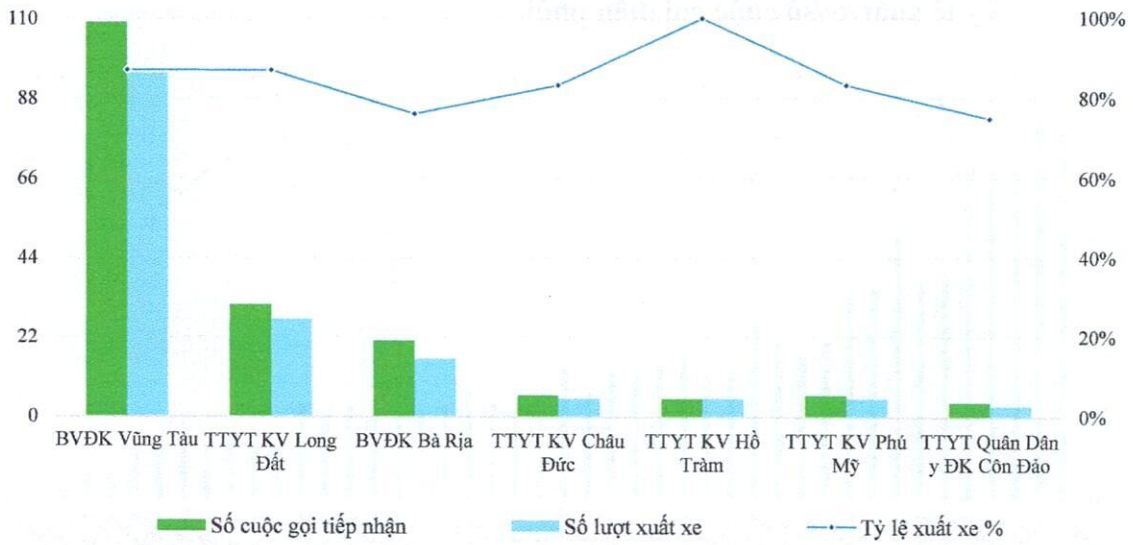
Biểu đồ 6. Tỷ lệ đáp ứng điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 1 tháng 04/2026

Tại khu vực 1, trong nhóm 10 TVT có số lượt xuất xe cao hàng đầu, các TVT có tỷ lệ xuất xe trên tổng số điều phối cao là TVT115 TYT phường Bình Đông đạt 100%, TVT BV Gia An 115 đạt 97%, TVT BVĐK Trung Mỹ Tây đạt 95%, kế tiếp là TVT BVĐK Tân Phú đạt 93%.



Biểu đồ 7. Tỷ lệ đáp ứng điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 2 tháng 04/2026

Tại khu vực 2, trong 06 TVT có số lượt xuất xe cao, những TVT có tỷ lệ xuất xe trên tổng số điều phối cao là TVT BVĐK QT Hạnh Phúc (100%), TVT BVĐK Bình Dương (93%) và TVT BVĐK Mỹ Phước (91%).

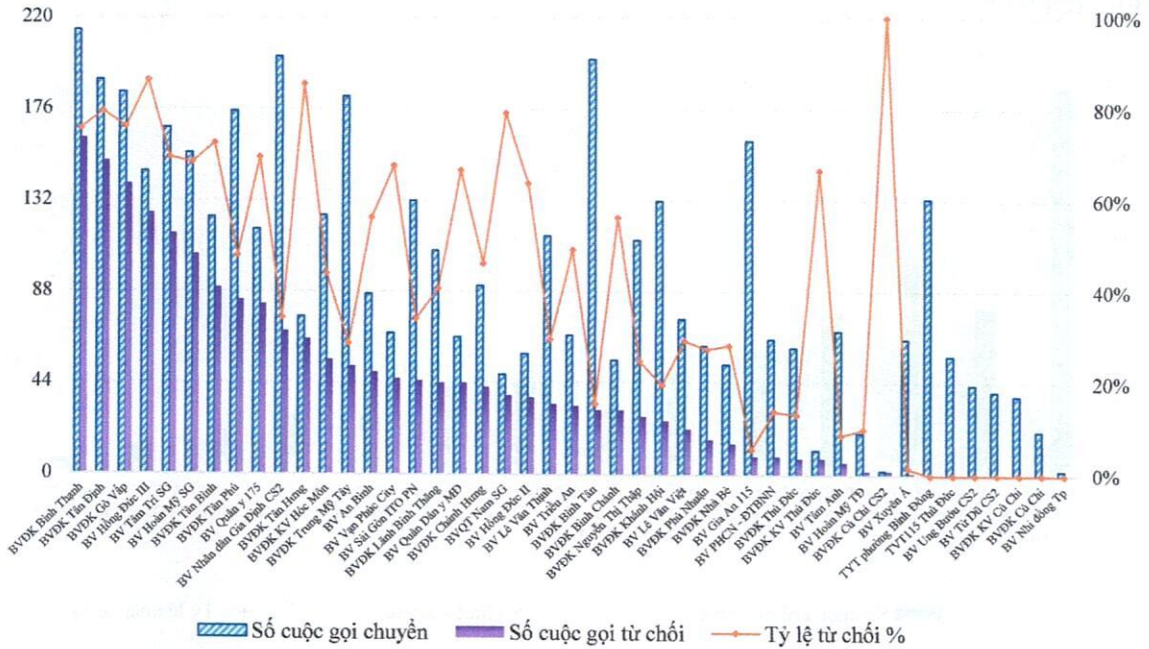


Biểu đồ 8. Tỷ lệ đáp ứng điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 3 tháng 04/2026

Tại khu vực 3, các TVT có tỷ lệ đáp ứng xuất xe tương đối cao. Trong đó, TVT TTYT KV Hồ Tràm đạt 100%, TVT BVĐK Vũng Tàu đạt 87% và TVT TTYT KV Long Đất đạt 87%.

(đính kèm phụ lục 2)

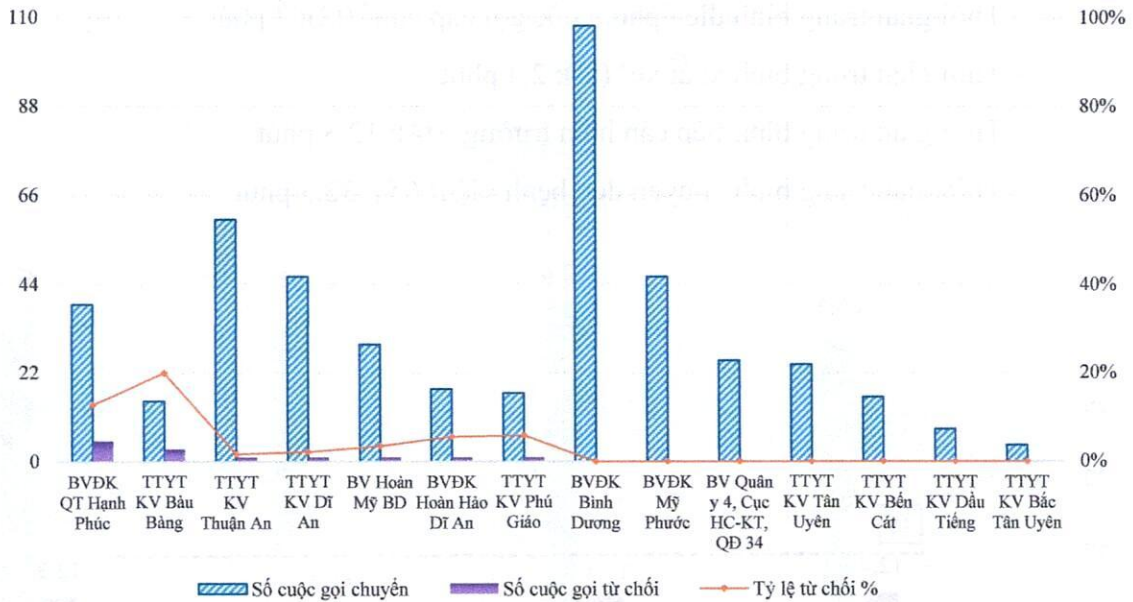
2.5. Tỷ lệ từ chối xuất xe của các Trạm cấp cứu vệ tinh 115



Biểu đồ 9. Tỷ lệ từ chối điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 1 tháng 04/2026

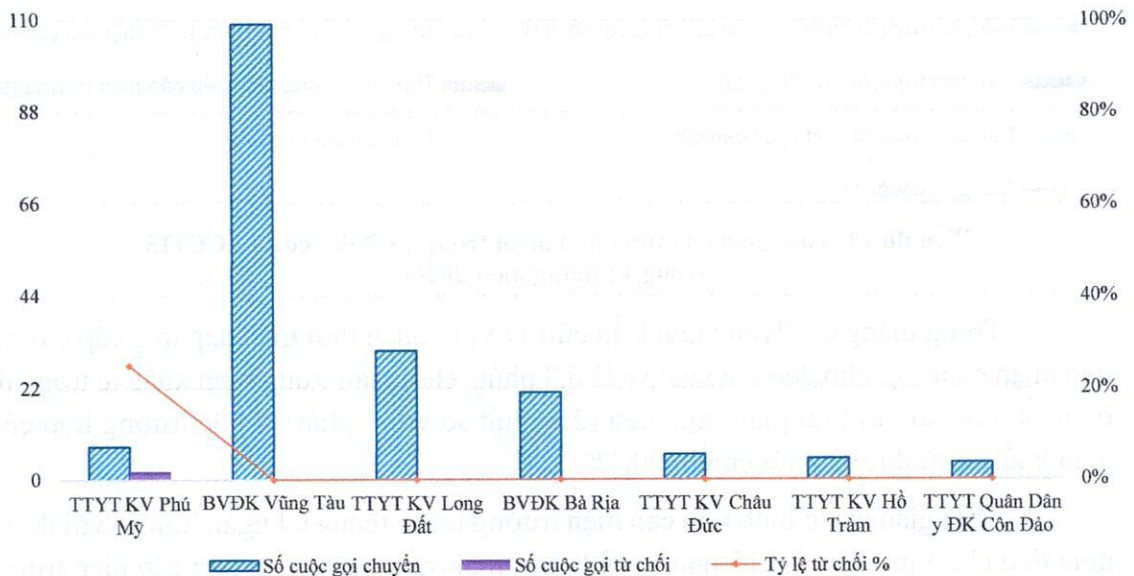
Các Trạm vệ tinh có tỷ lệ từ chối xuất xe cao nhất tại khu vực 1 là TVT BV Hồng Đức III (86%), TVT BVĐK Tân Định (79%), TVT BVĐK Bình Thạnh (76%), TVT BVĐK Gò Vấp (76%) và TVT BVĐK Tân Bình (73%).

Các Trạm vệ tinh có tỷ lệ từ chối trên 60% cuộc gọi chuyển đến chiếm 15/44 TVT tại khu vực 1 hiện đang hoạt động.



Biểu đồ 10. Tỷ lệ từ chối điều phối của trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 2 tháng 04/2026

Tỷ lệ từ chối điều phối tại khu vực 2 không cao, ghi nhận 02 TVT có tỷ lệ từ chối cao nhất trong tháng là TTYT KV Bàu Bàng (20%) và BVĐK QT Hạnh Phúc (13%).



Biểu đồ 11. Tỷ lệ từ chối điều phối của trạm cấp cứu vệ tinh tại khu vực 3 tháng 04/2026

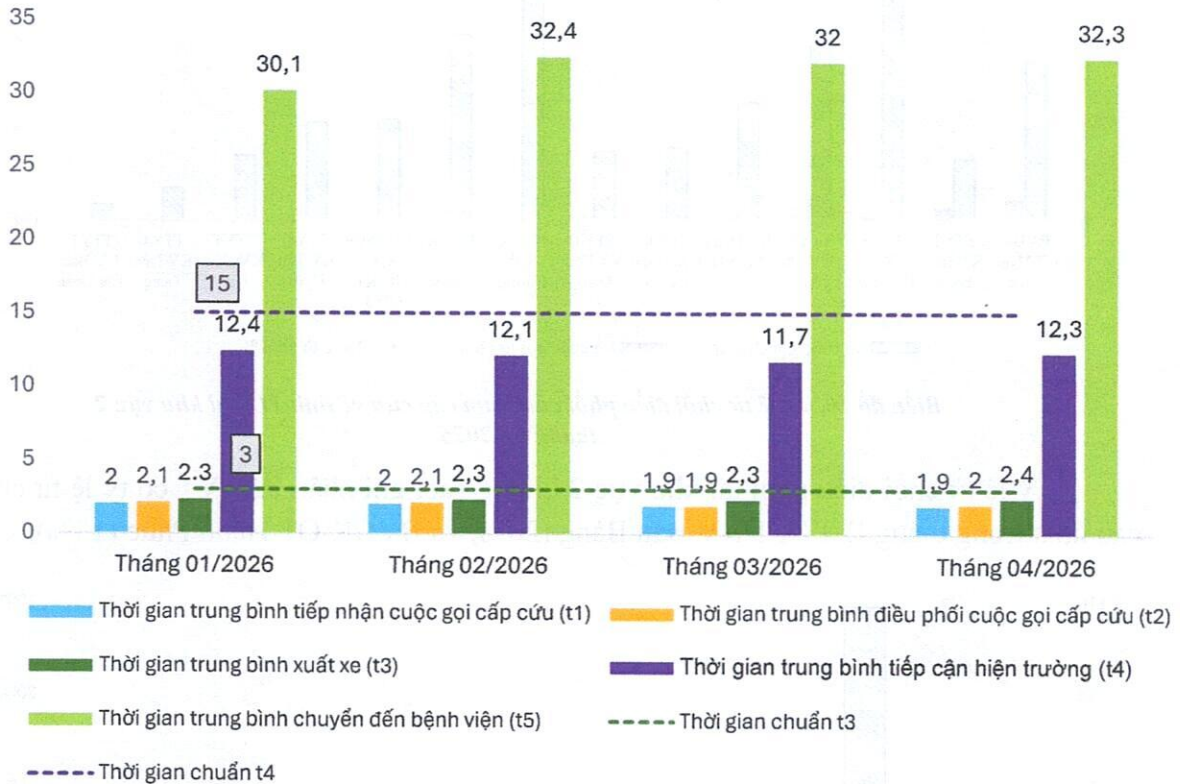
Tại khu vực 3, rất ít trường hợp từ chối điều phối, chỉ ghi nhận 01 Trạm vệ tinh: TTYT KV Phú Mỹ (25%).

(đính kèm phụ lục 2)

2.6. Một số chỉ số chất lượng liên quan đến cấp cứu ngoài bệnh viện

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

- Thời gian trung bình tiếp nhận cuộc gọi cấp cứu¹ (t1): 1,9 phút.
- Thời gian trung bình điều phối cuộc gọi cấp cứu² (t2): 2 phút.
- Thời gian trung bình xuất xe³ (t3): 2,4 phút.
- Thời gian trung bình tiếp cận hiện trường⁴ (t4): 12,3 phút.
- Thời gian trung bình chuyển đến bệnh viện⁵ (t5): 32,3 phút.



Biểu đồ 12. Thời gian của từng giai đoạn trong CCNBV của TTCC115 trong 12 tháng năm 2026

- Trong tháng 04, Trung tâm Cấp cứu 115 ghi nhận thời gian đáp ứng cấp cứu từ lúc tiếp nhận cuộc gọi cho đến lúc xuất xe là 6,3 phút. Thời gian trung bình xuất xe trong tháng 04 ngắn hơn so với thời gian mục tiêu (2,4 phút so với 3 phút). Tỷ lệ trường hợp có thời gian xuất xe từ dưới 3 phút chiếm 90,3%.

- Thời gian trung bình tiếp cận hiện trường trong tháng 04 ngắn hơn so với thời gian mục tiêu (12,3 phút so với 15 phút). Tỷ lệ trường hợp có thời gian tiếp cận hiện trường từ dưới 15 phút chiếm 70%.

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

¹ t1: thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi từ người dân đến lúc kết thúc cuộc gọi.

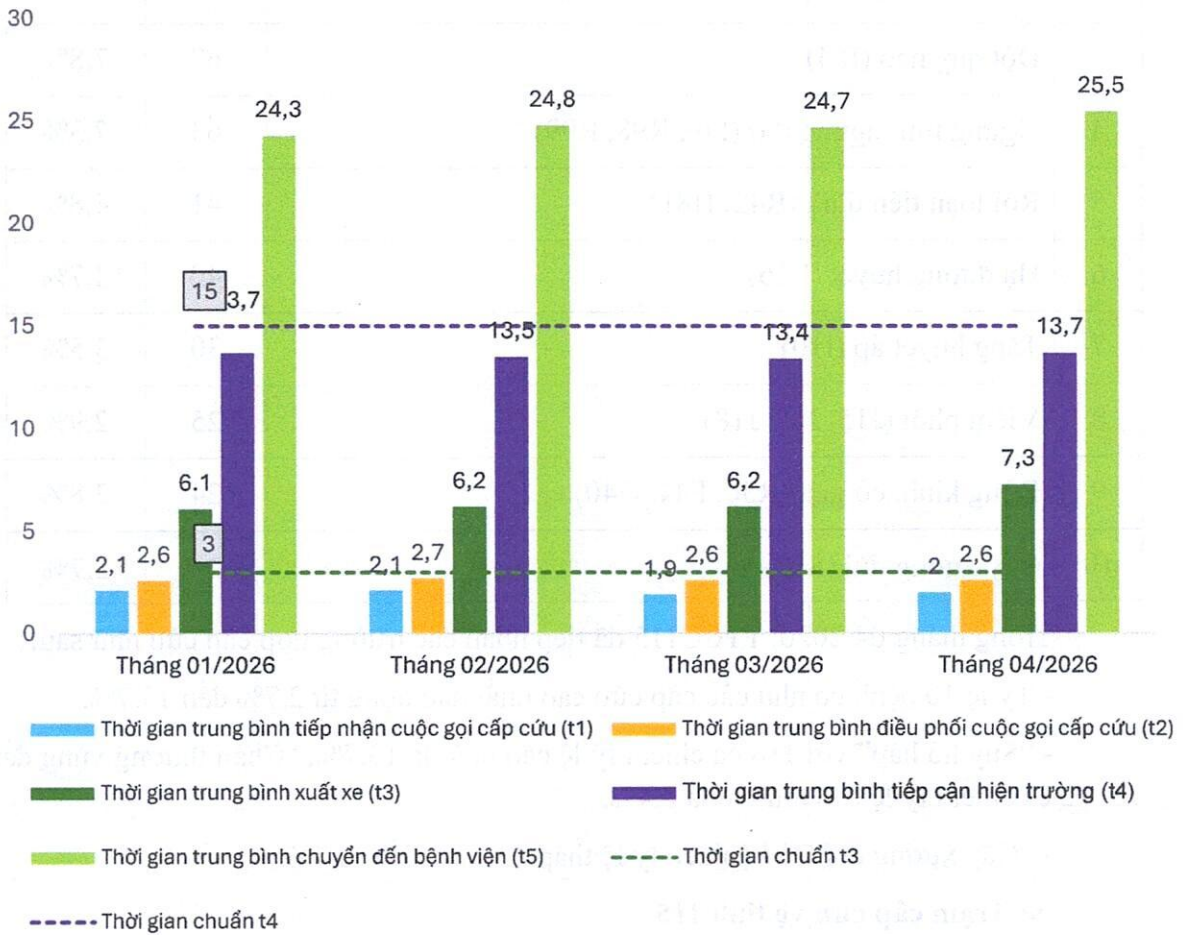
² t2: thời gian từ lúc kết thúc cuộc gọi đến khi thông tin cấp cứu được kịp cấp cứu tiếp nhận.

³ t3: thời gian từ lúc kịp cấp cứu tiếp nhận thông tin đến lúc xuất xe.

⁴ t4: thời gian từ lúc xuất xe đến lúc tiếp cận hiện trường.

⁵ t5: thời gian từ hiện trường đến bệnh viện.

- Thời gian trung bình tiếp nhận cuộc gọi cấp cứu (t1): 2 phút.
- Thời gian trung bình điều phối cuộc gọi cấp cứu (t2): 2,6 phút.
- Thời gian trung bình xuất xe (t3): 7,3 phút.
- Thời gian trung bình tiếp cận hiện trường (t4): 13,7 phút.
- Thời gian trung bình chuyển đến bệnh viện (t5): 25,5 phút.



Biểu đồ 13. Thời gian của từng giai đoạn trong CCNBV của TVT trong 12 tháng năm 2026

- Trong tháng 04, Trạm vệ tinh 115 ghi nhận thời gian đáp ứng cấp cứu từ lúc tiếp nhận cuộc gọi cho đến lúc xuất xe là 11,9 phút. Thời gian trung bình xuất xe trong tháng 04 dài hơn so với thời gian mục tiêu (7,3 phút so với 3 phút). Tỷ lệ trường hợp có thời gian xuất xe từ dưới 3 phút chiếm 35,3%.

- Thời gian trung bình tiếp cận hiện trường trong tháng 04 ngắn hơn so với thời gian mục tiêu (13,7 phút so với 15 phút). Tỷ lệ trường hợp có thời gian tiếp cận hiện trường từ dưới 15 phút chiếm 62,9%.

3. Cơ cấu bệnh tật

3.1. Cơ cấu bệnh tật theo mã ICD

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

Bảng 1. Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu của TTCC115 tháng 04/2026 (n=859)

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
1	Suy hô hấp (J96)	118	13,7%
2	Chấn thương vùng đầu (S00, S01, S06, S09)	72	8,4%
3	Đột quỵ não (I64)	67	7,8%
4	Ngưng tim, ngưng thở (I46, R98, R99)	63	7,3%
5	Rối loạn tiền đình (R42, H81)	41	4,8%
6	Hạ đường huyết (E16)	40	4,7%
7	Tăng huyết áp (I10)	30	3,5%
8	Viêm phổi (J15, J16, J18)	25	2,9%
9	Động kinh, co giật (R56, F44, G40)	24	2,8%
10	Gãy xương đùi (S72)	23	2,7%

Trong tháng 04/2026, TTCC115 đã tiếp nhận các trường hợp cấp cứu như sau:

- Tỷ lệ 10 bệnh có nhu cầu cấp cứu cao nhất dao động từ 2,7% đến 13,7%.
- “Suy hô hấp” với 118 ca chiếm tỷ lệ cao nhất là 13,7%, “Chấn thương vùng đầu” với 72 ca chiếm tỷ lệ cao thứ hai là 8,4%.
- “Gãy xương đùi” là bệnh có tỷ lệ thấp 23 ca, chiếm 2,7%.

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

Bảng 2. Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu của TVT115 tháng 04/2026

tại khu vực 1, 2 và 3 (n=1.436)

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
1	Chấn thương vùng đầu (S00, S01, S02, S03, S05, S06, S09)	181	12,6%
2	Đột quỵ não (I61, I64)	142	9,9%
3	Ngưng tim, ngưng thở (I46, R98, R99)	106	7,4%
4	Suy hô hấp (J96)	89	6,2%
5	Động kinh, co giật (G40, R56)	51	3,6%

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
6	Đa chấn thương (T00, T01, T02, T05, T06, T07)	48	3,3%
7	Rối loạn tiền đình (H81, R42)	41	2,9%
8	Hạ đường huyết (E16)	40	2,8%
9	Viêm phổi (J12, J15, J16, J18)	39	2,7%
10	Gãy xương đùi (S72)	37	2,6%

Trong tháng 04/2026, TVT115 đã tiếp nhận các trường hợp cấp cứu như sau:

- Tỷ lệ 10 bệnh có nhu cầu cấp cứu cao nhất dao động từ 2,6% đến 12,6%.
- “Chấn thương vùng đầu” với 181 ca chiếm tỷ lệ cao nhất là 12,6%, “Đột quy não” với 142 ca chiếm tỷ lệ cao thứ hai là 9,9%.
- “Gãy xương đùi” là bệnh có tỷ lệ thấp 37 ca, chiếm 2,6%.

3.2. Cơ cấu bệnh tật theo lý do cuộc gọi

❖ Trung tâm Cấp cứu 115

Bảng 3. Phân bố tỷ lệ lý do gọi cấp cứu của TTCC115 tháng 04/2026

STT	Nhóm lý do gọi cấp cứu	Tần số	Tỷ lệ
1	Bất tỉnh	244	23,4%
2	Tai nạn	193	18,5%
3	Khó thở	159	15,2%
4	Đột quy	62	5,9%
5	Ngưng tim, ngưng thở	36	3,4%
6	Đau ngực	8	0,8%
7	Tâm thần	8	0,8%
8	Nhóm khác (co giật, chóng mặt, đau bụng,...)	334	32%

Trong tháng 04/2026, các nhóm lý do gọi cấp cứu cho Trung tâm Cấp cứu 115 được ghi nhận cao nhất là bất tỉnh (chiếm 23,4%), tai nạn (chiếm 18,5%), khó thở (chiếm 15,2%), đột quy (chiếm 5,9%). Các nhóm lý do gọi cấp cứu chiếm tỷ lệ thấp bao gồm: đau ngực (chiếm 0,8%) và tâm thần (chiếm 0,8%).

❖ **Trạm cấp cứu vệ tinh 115**

**Bảng 4. Phân bố tỷ lệ lý do gọi cấp cứu của TVT115 tháng 04/2026
tại khu vực 1, 2 và 3**

STT	Nhóm lý do gọi cấp cứu	Tần số	Tỷ lệ
1	Bất tỉnh	511	24%
2	Tai nạn	493	23,1%
3	Khó thở	327	15,4%
4	Đột quỵ	104	4,9%
5	Ngưng tim, ngưng thở	87	4,1%
6	Đau ngực	24	1,1%
7	Tâm thần	12	0,6%
8	Đã thương	2	0,1%
9	Nhóm khác (co giật, đau lưng, chóng mặt,...)	570	26,8%

Trong tháng 04/2026, các nhóm lý do gọi cấp cứu cho Trạm vệ tinh 115 được ghi nhận cao nhất là bất tỉnh (chiếm 24%), tai nạn (chiếm 23,1%), khó thở (chiếm 15,4%), đột quỵ (chiếm 4,9%). Các nhóm lý do gọi cấp cứu chiếm tỷ lệ thấp bao gồm: tâm thần (chiếm 0,6%) và đã thương (chiếm 0,1%).

4. Báo cáo ca tâm thần

Trong tháng 04/2026, số liệu các trường hợp liên quan tâm thần được TTCC115 tiếp nhận, điều phối và xử trí cụ thể như sau:

- Tổng số cuộc gọi cấp cứu có liên quan đến cấp cứu tâm thần: 20 cuộc gọi.
- Số ca cấp cứu có liên quan đến vấn đề tâm thần: 05 ca do TTCC115 tiếp nhận và xử trí.
- Số trường hợp chuyển viện có liên quan vấn đề tâm thần: 05 trường hợp chuyển viện (05 trường hợp chuyển Bệnh viện Tâm thần TP.HCM).

5. Báo cáo sự cố

Trong tháng 04/2026, trung tâm không ghi nhận báo cáo sự cố từ Trạm vệ tinh 115.

6. Hoạt động khác

Trung tâm Cấp cứu 115 cùng với Mạng lưới Cấp cứu ngoài bệnh viện tham gia đảm bảo công tác y tế cho 21 sự kiện chính trị và lễ hội, với tổng thời lượng phục vụ là 417 buổi và tổng số xe cứu thương được huy động là 447 xe.

Trong tháng 04, diễn ra các hoạt động, sự kiện chính trị quan trọng với quy mô lớn, thu hút đông đảo người dân tham gia như chuỗi đại hội thể dục thể thao TPHCM lần thứ I, Hội thi thể dục thể thao TPHCM năm học 2025-2026 và chương trình pháo hoa nghệ thuật chào mừng Lễ 30/4. Nhằm đảm bảo công tác phục vụ y tế cho các sự kiện, Trung tâm Cấp cứu 115 đã phối hợp cùng với các Trạm vệ tinh 115 và các cơ sở y tế như: BV Thống Nhất, BV Nguyễn Trãi, BV Nhân dân Gia Định CS2, BV Từ Dũ CS2, BV Lê Văn Thịnh, BV Lê Văn Việt, BVĐK KV Củ Chi, BVĐK KV Hóc Môn, BVĐK Củ Chi, BVĐK Bà Rịa, BVĐK Mỹ Phước, BVĐK Bình Dương, BVĐK Lãnh Bình Thăng, BVĐK Tân Định, BVĐK Nhà Bè, BVĐK Tân Bình, BVĐK Trung Mỹ Tây, BVĐK Khánh Hội, BVĐK Chánh Hưng, BVĐK Nguyễn Thị Thập, BVĐK Bình Phú, BVĐK Vũng Tàu, BVĐK Gò Vấp, TTYT KV Hồ Tràm, TTYT KV Long Đất, TTYT KV Thuận An, TYT phường Tân Thuận, TYT phường Hòa Hưng.

Trung tâm Cấp cứu 115 triển khai tổ chức giao ban mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện Quý I và triển khai phương hướng hoạt động Quý II năm 2026 vào ngày 09 tháng 4 năm 2026 với hình thức trực tuyến qua phần mềm.

Thực hiện theo thông báo số 5412/TB-SYT ngày 28/4/2026 của Sở Y tế, Trung tâm Cấp cứu 115 đã phối hợp với Sở Y tế triển khai tổ chức buổi tập huấn “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị ngạt khói giai đoạn ngoại viện” vào ngày 29 tháng 4 năm 2026 với hình thức trực tiếp và trực tuyến qua phần mềm.

7. Thuận lợi, hạn chế, đề xuất phương hướng hoạt động

a. Thuận lợi

- Các Trạm vệ tinh tham gia đầy đủ buổi giao ban Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện Quý I năm 2026 và triển khai phương hướng hoạt động Quý II năm 2026. Đồng thời tham dự buổi tập huấn chuyên đề “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị ngạt khói giai đoạn ngoại viện” nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, đảm bảo chất lượng công tác cấp cứu ngoài bệnh viện trên toàn mạng lưới.

- Các Trạm vệ tinh đã tích cực phối hợp với Trung tâm Cấp cứu 115 trong việc tham gia bảo đảm công tác cấp cứu tại các sự kiện, lễ hội trên địa bàn thành phố, qua đó góp phần đảm bảo an toàn y tế khẩn cấp cho người dân tham gia tại các sự kiện, lễ hội.

b. Hạn chế

- Một số Trạm vệ tinh 115 có tỷ lệ từ chối cuộc gọi cấp cứu cao do các hạn chế về phương tiện, nhân lực tại thời điểm điều phối cuộc gọi.

- Một số trạm vệ tinh vẫn còn tình trạng không nhập liệu các thông tin về chẩn đoán, hướng xử trí, mã ICD, chẩn đoán sơ bộ,...

- Thời gian xuất xe của các trạm vệ tinh 115 chưa đạt mức so với quy định chuẩn (thời gian trung bình cao gấp hai lần so với thời gian chuẩn xuất xe) tình trạng này ảnh hưởng đến hiệu quả cấp cứu người bệnh.

c. Đề xuất

- Đề xuất triển khai Trạm vệ tinh cấp cứu 115 mô hình loại 3 tại Bệnh viện Lê Văn Thịnh hoạt động song song với trạm hiện hữu nhằm đáp ứng nhu cầu cấp cứu của người

dân tại các phường: Long Trường, Long Phước, Cát Lái. Góp phần giảm tải cho TVT Bệnh viện Lê Văn Thịnh và rút ngắn thời gian tiếp cận người bệnh.

- Đề nghị các đơn vị rà soát và nhắc nhở nhân viên hoàn thiện đầy đủ hồ sơ bệnh án cấp cứu ngoài bệnh viện trên hệ thống EOC, hạn chế thiếu sót ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, báo cáo.

- Trường hợp Trạm vệ tinh không thể tiếp nhận điều phối từ Trung tâm Cấp cứu 115, đề nghị có văn bản báo cáo kịp thời, nêu rõ lý do, giải pháp khắc phục và thời gian dự kiến hoạt động trở lại để Trung tâm chủ động hỗ trợ và điều phối phù hợp.

- Đề nghị các đơn vị tiếp tục phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ về Trung tâm Cấp cứu 115 để Trung tâm tổng hợp, báo cáo và tham mưu Sở Y tế xem xét, hỗ trợ giải quyết khi cần thiết.

- Đề nghị các Trạm vệ tinh quan tâm, cử nhân sự lái xe tham gia lớp đào tạo về sơ cấp cứu ban đầu dành cho lái xe vận chuyển cấp cứu nhằm nâng cao kỹ năng hỗ trợ cấp cứu, đảm bảo phối hợp xử trí ban đầu kịp thời và hiệu quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cấp cứu ngoài bệnh viện.

- Đề nghị Lãnh đạo các Trạm vệ tinh tiếp tục rà soát, phân tích nguyên nhân gốc rễ và triển khai các giải pháp nhằm cải thiện thời gian từ lúc tiếp nhận điều phối đến lúc xuất xe rời khỏi đơn vị.

- Đề nghị các trạm cấp cứu vệ tinh tiếp tục chuẩn bị cho công tác đánh giá chất lượng Trạm cấp cứu vệ tinh tại các bệnh viện theo tiêu chí chất lượng áp dụng cho Trạm cấp cứu 115 (phiên bản 2.0) tại công văn số 661/SYT-NVY ngày 20/01/2025 của sở Y tế.

Trên đây là Bản tin hoạt động Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 04 năm 2026, Trung tâm Cấp cứu 115 kính trình Sở Y tế xem xét và chỉ đạo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
 - PGS.TS.BS. Nguyễn Anh Dũng (Phó GD SYT);
 - Phòng Nghiệp Vụ Y – Sở Y tế Tp.HCM;
 - Các vệ tinh 115 thuộc ML CCNBV;
 - BGĐ Trung tâm;
 - Lưu: VT, KHTC (Huy2b)
- (VB giấy và VB điện tử)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Long



Phụ lục 1

**THỐNG KÊ TRẠM CẤP CỨU VỆ TINH THỰC HIỆN
BỆNH ÁN CẤP CỨU NGOÀI BỆNH VIỆN THÁNG 04/2026**

(Đính kèm theo Bản tin số 623/TTCC115 ngày 12 tháng 5 năm 2026
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có người bệnh	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án	Ghi chú
1	BV An Bình	32	0	0%	Gặp vấn đề về phần mềm EOC không nhập liệu được
2	BV Gia An 115	128	128	100%	
3	BV Hoàn Mỹ Bình Dương	16	16	100%	
4	BV Hoàn Mỹ Sài Gòn	38	27	71%	
5	BV Hoàn Mỹ Thủ Đức	10	10	100%	
6	BV Hồng Đức II	15	13	87%	
7	BV Hồng Đức III	15	15	100%	
8	BV Lê Văn Thịnh	45	28	62%	
9	BV Lê Văn Việt	40	36	90%	
10	BV Nhân Dân Gia Định CS2	80	32	40%	
11	BV Nhi Đồng Thành phố	2	1	50%	
12	BV Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	39	39	100%	
13	BV Quân Dân y Miền Đông	14	1	7%	
14	BV Quân y 175	28	3	11%	
15	BV Quân y 4, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân đoàn 34	11	10	91%	
16	BV Sài Gòn ITO Phú Nhuận	67	63	94%	

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có người bệnh	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án	Ghi chú
17	BV Tâm Anh	48	48	100%	
18	BV Tâm Trí Sài Gòn	36	28	78%	
19	BV Triều An	28	25	89%	
20	BV Ung Bướu CS2	33	33	100%	
21	BV Vạn Phúc City	14	13	93%	
22	BV Xuyên Á	30	30	100%	
23	BVĐK Bà Rịa	12	8	67%	
24	BVĐK Bình Chánh	17	15	88%	
25	BVĐK Bình Dương	71	71	100%	
26	BVĐK Bình Tân	133	133	100%	
27	BVĐK Bình Thạnh	43	43	100%	
28	BVĐK Chánh Hưng	45	45	100%	
29	BVĐK Củ Chi	18	17	94%	
30	BVĐK Củ Chi CS2	-	-	-	
31	BVĐK Gò Vấp	33	33	100%	
32	BVĐK Hoàn Hảo Dĩ An	15	11	73%	
33	BVĐK Khánh Hội	70	69	99%	
34	BVĐK Lành Bình Thăng	56	56	100%	
35	BVĐK Mỹ Phước	18	17	94%	
36	BVĐK Nguyễn Thị Thập	67	67	100%	
37	BVĐK Nhà Bè	24	23	96%	
38	BVĐK Phú Nhuận	35	35	100%	
39	BVĐK Tân Bình	29	25	86%	
40	BVĐK Tân Định	33	30	91%	
41	BVĐK Tân Hưng	9	8	89%	
42	BVĐK Tân Phú	76	74	97%	

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có người bệnh	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án	Ghi chú
43	BVĐK Thủ Đức	40	40	100%	
44	BVĐK Trung Mỹ Tây	104	104	100%	
45	BVĐK Vũng Tàu	65	60	92%	
46	BVĐK KV Củ Chi	28	27	96%	
47	BVĐK KV Hóc Môn	44	44	100%	
48	BVĐK KV Thủ Đức	4	1	25%	
49	BVĐK QT Hạnh Phúc	33	29	88%	
50	BVQT Nam Sài Gòn	6	5	83%	
51	Cấp cứu 115 KV Thủ Đức	42	42	100%	
52	Cấp cứu đường thủy 115 BV Từ Dũ CS2	34	34	100%	
53	TTYT KV Bắc Tân Uyên	2	1	50%	
54	TTYT KV Bàu Bàng	9	6	67%	
55	TTYT KV Bến Cát	7	6	86%	
56	TTYT KV Châu Đức	2	2	100%	
57	TTYT KV Dầu Tiếng	5	5	100%	
58	TTYT KV Dĩ An	32	25	78%	
59	TTYT KV Hồ Tràm	4	0	0%	
60	TTYT KV Long Đất	21	19	90%	
61	TTYT KV Phú Giáo	11	0	0%	Gặp vấn đề về phần mềm EOC không nhập liệu được
62	TTYT KV Phú Mỹ	3	2	67%	
63	TTYT KV Tân Uyên	8	6	75%	
64	TTYT KV Thuận An	31	17	55%	

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có người bệnh	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án	Ghi chú
65	TTYT Quân Dân y đặc khu Côn Đảo	3	0	0%	
66	TYT phường Bình Đông	111	111	100%	





Phụ lục 2

**THỐNG KÊ TRẠM CẤP CỨU VỆ TINH
XUẤT XE/ TỪ CHỐI CẤP CỨU NGOÀI BỆNH VIỆN THÁNG 04/2026**

*(Đính kèm theo Bản tin số 623/TTCC115 ngày 12 tháng 5 năm 2026
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. Thống kê Trạm vệ tinh 115 xuất xe/từ chối cấp cứu ngoài bệnh viện khu vực 1

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyên	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
1	BV An Bình	87	38 (43,6%)	49 (56,3%)	35 (92,1%)
2	BV Gia An 115	161	152 (94,4%)	9 (5,6%)	148 (97,3%)
3	BV Hoàn Mỹ Sài Gòn	155	49 (31,6%)	106 (68,4%)	44 (89,7%)
4	BV Hoàn Mỹ Thủ Đức	20	18 (90%)	2 (10%)	13 (72,2%)
5	BV Hồng Đức II	58	21 (36,2%)	37 (63,8%)	17 (80,9%)
6	BV Hồng Đức III	146	20 (13,7%)	126 (86,3%)	15 (75%)
7	BV Lê Văn Thịnh	115	81 (70,4%)	34 (29,6%)	60 (74,0%)
8	BV Lê Văn Việt	75	53 (70,7%)	22 (29,3%)	42 (79,2%)
9	BV Nhân Dân Gia Định CS2	201	132 (65,7%)	69 (34,3%)	91 (68,9%)
10	BV Nhi Đồng TP	2	2 (100%)	0 (0%)	2 (100%)
11	BV Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp	65	56 (86,2%)	9 (13,8%)	46 (82,1%)
12	BV Quân Dân y Miền Đông	66	22 (33,3%)	44 (66,7%)	17 (77,2%)
13	BV Quân y 175	118	36 (30,5%)	82 (69,5%)	33 (91,6%)
14	BV Sài Gòn ITO Phú Nhuận	132	87 (65,9%)	45 (34,1%)	79 (90,8%)
15	BV Tâm Anh	69	63 (91,3%)	6 (8,7%)	54 (85,7%)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyên	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
16	BV Tâm Trí SG	167	51 (30,5%)	116 (69,5%)	43 (84,3%)
17	BV Triều An	67	34 (50,7%)	33 (49,3%)	31 (91,1%)
18	BV Ung Bướu CS2	43	43 (100%)	0 (0%)	43 (100%)
19	BV Vạn Phúc City	68	22 (32,4%)	46 (67,6%)	16 (72,7%)
20	BV Xuyên Á	65	64 (98,5%)	1 (1,53%)	33 (51,5%)
21	BVĐK Bình Chánh	55	24 (43,6%)	31 (56,4%)	23 (95,8%)
22	BVĐK Bình Tân	200	169 (84,5%)	31 (15,5%)	147 (86,9%)
23	BVĐK Bình Thạnh	214	52 (24,3%)	162 (75,7%)	49 (94,2%)
24	BVĐK Chánh Hưng	91	49 (53,8%)	42 (46,2%)	48 (97,9%)
25	BVĐK Củ Chi	21	21 (100%)	0 (0%)	21 (100%)
26	BVĐK Củ Chi CS2	2	0 (0%)	2 (100%)	-
27	BVĐK Gò Vấp	184	44 (23,9%)	140 (76,1%)	38 (86,3%)
28	BVĐK Khánh Hội	132	106 (80,3%)	26 (19,7%)	78 (73,5%)
29	BVĐK Lãnh Binh Thăng	108	64 (59,3%)	44 (40,7%)	60 (93,7%)
30	BVĐK Nguyễn Thị Thập	113	85 (75,2%)	28 (24,8%)	74 (87,0%)
31	BVĐK Nhà Bè	53	38 (71,7%)	15 (28,3%)	26 (68,4%)
32	BVĐK Phú Nhuận	62	45 (72,6%)	17 (27,4%)	40 (88,8%)
33	BVĐK Tân Bình	124	34 (27,4%)	90 (72,6%)	32 (94,1%)
34	BVĐK Tân Định	190	39 (20,5%)	151 (79,5%)	39 (100%)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyên	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
35	BVĐK Tân Hưng	76	11 (14,5%)	65 (85,5%)	10 (90,9%)
36	BVĐK Tân Phú	175	91 (52%)	84 (48%)	85 (93,4%)
37	BVĐK Thủ Đức	61	53 (86,9%)	8 (13,1%)	45 (84,9%)
38	BVĐK Trung Mỹ Tây	182	130 (71,4%)	52 (28,6%)	123 (94,6%)
39	BVĐK KV Củ Chi	38	38 (100%)	0 (0%)	32 (84,2%)
40	BVĐK KV Hóc Môn	125	70 (56%)	55 (44%)	53 (75,7%)
41	BVĐK KV Thủ Đức	12	4 (33,3%)	8 (66,7%)	4 (100%)
42	BVQT Nam Sài Gòn	48	10 (20,8%)	38 (79,2%)	9 (90%)
43	Cấp cứu 115 KV Thủ Đức	57	57 (100%)	0 (0%)	57 (100%)
44	Cấp cứu 115 BV Từ Dũ CS2	40	40 (100%)	0 (0%)	40 (100%)
45	TYT phường Bình Đông	133	133 (100%)	0 (0%)	133 (100%)

II. Thống kê Trạm vệ tinh 115 xuất xe/từ chối cấp cứu ngoài bệnh viện tại khu vực 2

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyên	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
1	BV Hoàn Mỹ Bình Dương	29	28 (96,6%)	1 (3,4%)	23 (82,1%)
2	BV Quân y 4, Cục Hậu cần - Kỹ thuật, Quân đoàn 34	25	25 (100%)	0 (0%)	15 (60%)
3	BVĐK Bình Dương	108	108 (100%)	0 (0%)	100 (92,5%)
4	BVĐK Hoàn Hảo Dĩ An	18	17 (94,4%)	1 (5,6%)	16 (94,1%)
5	BVĐK Mỹ Phước	46	46 (100%)	0 (0%)	42 (91,3%)
6	BVĐK QT Hạnh phúc	39	34 (87,2%)	5 (12,8%)	34 (100%)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyên	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
7	TTYT KV Bắc Tân Uyên	4	4 (100%)	0 (0%)	2 (50%)
8	TTYT KV Bàu Bàng	15	12 (80%)	3 (20%)	10 (83,3%)
9	TTYT KV Bến Cát	16	16 (100%)	0 (0%)	11 (68,7%)
10	TTYT KV Dầu Tiếng	8	8 (100%)	0 (0%)	7 (87,5%)
11	TTYT KV Dĩ An	46	45 (97,8%)	1 (2,2%)	37 (82,2%)
12	TTYT KV Phú Giáo	17	16 (94,1%)	1 (5,9%)	12 (75%)
13	TTYT KV Tân Uyên	24	24 (100%)	0 (0%)	14 (58,3%)
14	TTYT KV Thuận An	60	59 (98,3%)	1 (1,7%)	40 (67,7%)

III. Thống kê Trạm vệ tinh 115 xuất xe/từ chối cấp cứu ngoài bệnh viện tại khu vực 3

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyên	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
1	BVĐK Bà Rịa	21	21 (100%)	0 (0%)	16 (76,1%)
2	BVĐK Vũng Tàu	109	109 (100%)	0 (0%)	95 (87,1%)
3	TTYT KV Châu Đức	6	6 (100%)	0 (0%)	5 (83,3%)
4	TTYT KV Hồ Tràm	5	5 (100%)	0 (0%)	5 (100%)
5	TTYT KV Long Đất	31	31 (100%)	0 (0%)	27 (87,0%)
6	TTYT KV Phú Mỹ	8	6 (75%)	2 (25%)	5 (83,3%)
7	TTYT Quân Dân y Đặc khu Côn Đảo	4	4 (100%)	0 (0%)	3 (75%)



Phụ lục 3

**THỐNG KÊ SỐ TRƯỜNG HỢP CẤP CỨU THEO PHƯỜNG/ XÃ
THÁNG 04/2026**

(Đính kèm theo Bản tin số 623/TTCC115 ngày 12 tháng 5 năm 2026
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
1	Khu vực 1	phường An Đông	18	12	6
2		phường An Hội Đông	37	5	32
3		phường An Hội Tây	36	10	26
4		Phường An Khánh	58	12	46
5		phường An Lạc	46	3	43
6		phường An Nhơn	24	7	17
7		phường An Phú Đông	35	0	35
8		phường Bàn Cờ	45	33	12
9		phường Bảy Hiền	45	28	17
10		phường Bến Thành	48	7	41
11		phường Bình Đông	67	49	18
12		phường Bình Hưng Hòa	76	9	67
13		phường Bình Lợi Trung	50	12	38
14		phường Bình Phú	32	5	27
15		phường Bình Quới	17	7	10
16		phường Bình Tân	37	3	34
17		phường Bình Tây	22	17	5
18		phường Bình Thạnh	49	13	36
19		phường Bình Thới	20	10	10
20		phường Bình Tiên	46	24	22
21		phường Bình Trị Đông	67	6	61

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
22		phường Bình Trưng	41	2	39
23		phường Cát Lái	21	0	21
24		phường Cầu Kiệu	23	1	22
25		phường Cầu Ông Lãnh	39	10	29
26		phường Chánh Hưng	65	14	51
27		phường Chợ Lớn	32	24	8
28		phường Chợ Quán	28	11	17
29		phường Diên Hồng	49	48	1
30		phường Đông Hưng Thuận	42	7	35
31		phường Đức Nhuận	28	3	25
32		phường Gia Định	41	10	31
33		phường Gò Vấp	30	6	24
34		phường Hạnh Thông	47	5	42
35		phường Hiệp Bình	60	2	58
36		phường Hòa Bình	26	18	8
37		phường Hòa Hưng	55	55	0
38		phường Khánh Hội	24	2	22
39		phường Linh Xuân	25	8	17
40		phường Long Bình	34	25	9
41		phường Long Phước	11	2	9
42		phường Long Trường	31	7	24
43		phường Minh Phụng	37	24	13
44		phường Nhiêu Lộc	51	26	25
45		phường Phú Định	61	36	25
46		phường Phú Lâm	36	12	24

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
47		phường Phú Nhuận	25	3	22
48		phường Phú Thạnh	53	21	32
49		phường Phú Thọ	23	19	4
50		phường Phú Thọ Hòa	42	18	24
51		phường Phú Thuận	20	2	18
52		phường Phước Long	38	8	30
53		phường Sài Gòn	52	12	40
54		phường Tam Bình	14	0	14
55		phường Tân Bình	36	12	24
56		phường Tân Định	18	4	14
57		phường Tân Hòa	28	23	5
58		phường Tân Hưng	61	3	58
59		phường Tân Mỹ	22	3	19
60		phường Tân Phú	28	13	15
61		phường Tân Sơn	22	4	18
62		phường Tân Sơn Hòa	23	3	20
63		phường Tân Sơn Nhất	28	9	19
64		phường Tân Sơn Nhì	54	15	39
65		phường Tân Tạo	34	3	31
66		phường Tân Thới Hiệp	31	5	26
67		phường Tân Thuận	36	2	34
68		phường Tăng Nhơn Phú	35	15	20
69		phường Tây Thạnh	23	9	14
70		phường Thạnh Mỹ Tây	79	8	71
71		phường Thới An	38	4	34

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
72		phường Thông Tây Hội	29	7	22
73		phường Thủ Đức	37	15	22
74		phường Trung Mỹ Tây	36	4	32
75		phường Vĩnh Hội	18	0	18
76		phường Vườn Lài	60	55	5
77		phường Xóm Chiếu	25	0	25
78		phường Xuân Hòa	47	8	39
79		xã An Nhơn Tây	13	0	13
80		xã An Thới Đông	6	6	0
81		xã Bà Điểm	44	3	41
82		xã Bình Chánh	23	2	21
83		xã Bình Hưng	68	36	32
84		xã Bình Khánh	8	8	0
85		xã Bình Lợi	11	0	11
86		xã Bình Mỹ	26	0	26
87		xã Cần Giờ	20	20	0
88		xã Củ Chi	30	0	30
89		xã Đông Thạnh	27	1	26
90		xã Hiệp Phước	11	1	10
91		xã Hóc Môn	23	1	22
92		xã Hưng Long	10	5	5
93		xã Nhà Bè	42	2	40
94		xã Nhuận Đức	9	0	9
95		xã Phú Hòa Đông	14	0	14
96		xã Tân An Hội	11	0	11

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
97		xã Tân Nhựt	24	2	22
98		xã Tân Vĩnh Lộc	25	2	23
99		xã Thái Mỹ	8	0	8
100		xã đảo Thạnh An	6	6	0
101		xã Vĩnh Lộc	30	4	26
102		xã Xuân Thới Sơn	28	0	28
103		Khu vực 2	phường An Phú	24	-
104	phường Bến Cát		12	-	12
105	phường Bình Cơ		1	-	1
106	phường Bình Dương		22	-	22
107	phường Bình Hòa		18	-	18
108	phường Chánh Hiệp		10	-	10
109	phường Chánh Phú Hòa		16	-	16
110	phường Dĩ An		37	-	37
111	phường Đông Hòa		27	7	20
112	phường Hòa Lợi		20	-	20
113	phường Lái Thiêu		14	-	14
114	phường Long Nguyên		11	-	11
115	phường Phú An		10	-	10
116	phường Phú Lợi		24	-	24
117	phường Tân Đông Hiệp		20	1	19
118	phường Tân Hiệp		12	-	12
119	phường Tân Khánh		19	-	19
120	phường Tân Uyên		5	-	5
121	phường Tây Nam		3	-	3

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT	
122		phường Thới Hòa	22	-	22	
123		phường Thủ Dầu Một	24	-	24	
124		phường Thuận An	14	-	14	
125		phường Thuận Giao	20	-	20	
126		phường Vĩnh Tân	7	-	7	
127		xã An Long	2	-	2	
128		xã Bắc Tân Uyên	4	-	4	
129		xã Bàu Bàng	7	-	7	
130		xã Dầu Tiếng	2	-	2	
131		xã Long Hòa	4	-	4	
132		xã Minh Thạnh	2	-	2	
133		xã Phú Giáo	7	-	7	
134		xã Phước Hòa	7	-	7	
135		xã Phước Thành	1	-	1	
136		xã Thanh An	3	-	3	
137		xã Thường Tân	-	-	-	
138		xã Trừ Văn Thố	2	-	2	
139		Khu vực 3	Đặc khu Côn Đảo	4	-	4
140			phường Bà Rịa	10	-	10
141			phường Long Hương	4	-	4
142	phường Phú Mỹ		7	-	7	
143	phường Phước Thắng		16	-	16	
144	phường Rạch Dừa		28	-	28	
145	phường Tam Long		3	-	3	
146	phường Tam Thắng		34	-	34	

STT	Khu vực	Danh sách phường	Số cuộc gọi điều phối	TTCC115	TVT
147		phường Tân Hải	1	-	1
148		phường Tân Phước	2	-	2
149		phường Tân Thành	-	-	-
150		phường Vũng Tàu	34	-	34
151		xã Bà Lâm	-	-	-
152		xã Bình Châu	1	-	1
153		xã Bình Giã	-	-	-
154		xã Châu Đức	1	-	1
155		xã Châu Pha	-	-	-
156		xã Đất Đỏ	6	-	6
157		xã Hồ Tràm	3	-	3
158		xã Hòa Hiệp	-	-	-
159		xã Hòa Hội	-	-	-
160		xã Kim Long	-	-	-
161		xã Long Điền	13	-	13
162		xã Long Hải	9	-	9
163		xã Long Sơn	3	-	3
164		xã Ngãi Giao	3	-	3
165		xã Nghĩa Thành	1	-	1
166		xã Phước Hải	2	-	2
167		xã Xuân Sơn	2	-	2
168		xã Xuyên Mộc	1	-	1

